

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-01 天暉路體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
1	陳匠心	Chan Cheung Sum Insomnia	男	✓	✓	✓
2	陳俊傑	Chan Chun Kit	男	✓	✓	✓
3	陳問問	Chan Mun Mun Twilight	女	✓	✓	✓
4	陳諾城	Chan Nok Shong	男			
5	陳一樂	Chan Yat Lok	男			
6	陳煒樂	Chen Weile	女			
7	鄭羽晴	Cheng Yu Ching	女	✓	✓	✓
8	張凱淇	Cheung Hoi Ki	女	✓	✓	✓
9	蔡卓謙	Choi Cheuk Him	男	✓	✓	✓
10	莊錦琪	Chong Kam Ki	女			
11	周子敬	Chow Tsz King	男	✓	✓	✓
12	葛笑霞	Garbuja Pun Smita	女	✓	✓	✓
13	許灝澄	Hui	女			
14	許詠琳	Hui Wing Lam	女	✓	✓	✓
15	簡柏豪	Kan Pak Ho	男	✓	✓	✓
16	郭寧恩	Kwok Ling Yan	女	✓	✓	✓
17	黎卓霖	Lai Cheuk Lam	女			
18	林卓穎	Lam Cheuk Wing	女	✓	✓	✓
19	林曉陽	Lam Hiu Yeung	男	✓	✓	✓
20	林沛璇	Lam Pui Shuen	女	✓	✓	✓
21	林詩恩	Lam Sze Yan	女	✓	✓	✓
22	林芷妤	Lam Tsz Yu	女	✓	✓	✓
23	劉漢林	Lau Hon Lam	男	✓	✓	✓
24	劉御莎	Lau Ue Sho	女	✓		
25	羅卓希	Law Cheuk Hei	男	✓	✓	✓
26	李鋈蔚	Lee Yuk Wai	女	✓	✓	✓
27	梁凱迪	Leung Hoi Tik	男	✓	✓	✓
28	梁穎瑤	Leung Wing Yiu	女	✓	✓	✓
29	廖韻希	Liu Wan Hei	女	✓	✓	✓
30	盧可盈	Lo Ho Ying	女	✓	✓	✓
31	羅芷薇	Lo Kalaèn Harmony	女	✓	✓	✓
32	羅潔是	Lo Kit Ying	女			
33	盧爾晴	Lo Yi Ching	女			
34	麥彥臻	Mak Yin Chun	男	✓	✓	✓
35	麥彥博	Mak Yin Pok	男	✓	✓	✓
36	文諾浠	Man Nok Hei	男	✓	✓	✓
37	吳妍熹	Mg Yan Xi	女			
38	吳政橋	Ng Ching Kiu	男	✓	✓	✓
39	吳樂怡	Ng Lok Yi	女			
40	吳佩霖	Ng Pui Lam	女	✓	✓	✓
41	吳瞳希	Ng Tung Hei	女	✓	✓	✓
42	趙希彤	Okechukwu Chidinma Stella	女	✓	✓	✓
43	/	Padmasri Palaparthi	女			
44	白慧慈	Pak Teodora	女	✓	✓	✓

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-01 天暉路體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
45	潘彥諾	Poon Yin Lok	男	✓	✓	✓
46	丘煒帆	Qiu Wai Fan	男	✓	✓	✓
47	司徒沛希	Sie To Pei Xi	男	✓	✓	✓
48	鄧萃希	Tang Amix	女	✓	✓	✓
49	鄧雋樂	Tang Chun Lok	男	✓	✓	✓
50	涂珮琪	To Pui Ki Peggy	女	✓	✓	✓
51	蔡沚穎	Tsoi Tsz Wing	女	✓	✓	✓
52	董緻	Tung Tsz	女	✓	✓	✓
53	溫鎧澄	Won Hoi Ching	女	✓	✓	✓
54	黃正陽	Wong Ching Yeung Irenaeus	男	✓	✓	✓
55	王梓浚	Wong Tsz Chun	男	✓	✓	✓
56	黃彥浩	Wong Yin Ho	男	✓	✓	✓
57	楊玉欣	Yang Yuk Yan	女			
58	楊鉅朗	Yeung Ching Long	男	✓	✓	✓
59	楊朗晴	Yeung Long Ching	女	✓	✓	✓
60	葉可澄	Yip Ho Ching	女	✓	✓	✓
61	翁翠瑩	Yung Chui Ying	女			

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-02 太和體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
1	陳巧千	Chan Hau Chin	女	✓	✓	✓
2	陳信宏	Chan Seon Wang Taavi	男	✓	✓	✓
3	陳以晴	Chan Yi Ching	女	✓	✓	✓
4	陳以勤	Chan Yi Kan	男	✓	✓	✓
5	陳翊	Chan Yik Aston	男	✓	✓	✓
6	陳莞柔	Chan Yuen Yau Ansley	女	✓	✓	✓
7	陳玥彤	CHAN Yuet Tung	女	✓	✓	✓
8	張梓朗	Cheung Tsz Long	男	✓	✓	✓
9	徐堯坤	Chui Yiu Kwan	男			
10	鍾穎祺	Chung Wing Kei Stephanie	女	✓	✓	✓
11	房綽琪	Fong Cheuk Ki	女	✓	✓	✓
12	馮駿霖	Fung Chun Lam Lucas	男			
13	馮星弦	Fung Starrus Sing Yin	女	✓	✓	✓
14	許晉熙	Hsu Chun Hei	男	✓	✓	✓
15	洪嘉銳	Hung Ka Yui	男	✓	✓	✓
16	紀安慶汶	Ji Anqingwen	男	✓	✓	✓
17	鄭心怡	Kwong Sum Yi	女	✓	✓	✓
18	黎倬彤	Lai Cheuk Tung	女	✓	✓	✓
19	劉昊展	Lau Ho Chin	男	✓	✓	✓
20	李哲言	Lee Travis	男	✓	✓	✓
21	梁影澄	Leung Ying Ching	女	✓	✓	✓
22	李言	Li Yan	女			
23	凌御貴	Ling Yu Kwai	男	✓	✓	✓
24	盧思妍	Lo Sze Yin	女	✓	✓	✓
25	盧廸謙	Lo Tik Him Darren	男	✓	✓	✓
26	魏絢孜	Ngai Huen Tsz	女	✓	✓	✓
27	魏天正	Ngai Tin Ching Marcus	男	✓	✓	✓
28	戴灝霆	Tai Ho Ting Desmond	男	✓	✓	✓
29	戴子皓	Tai Tsz Ho Titus	男	✓	✓	✓
30	戴子雅	Tai Tsz Nga Tia	女	✓	✓	✓
31	戴永遵	Tai wing chun	男			
32	戴永頌	Tai Wing Chung	男			
33	唐宇博	Tang Yu Bo	男	✓	✓	✓
34	曾銘祈	Tsang Keith	男	✓	✓	✓
35	謝啓暉	Tse Kai Yeung	男	✓	✓	✓
36	謝佩芝	Tse Pui Chi	女	✓	✓	✓
37	謝佩倩	Tse Pui Sin	女	✓	✓	✓
38	謝佩穎	Tse Pui Wing	女	✓	✓	✓
39	王晞晨	Wang Xichen	男			
40	黃曦霖	Wong Hei Lam	女			
41	黃昊然	Wong Ho Yin	男	✓	✓	✓
42	黃頌然	Wong Horace	男	✓	✓	✓
43	黃曼正	Wong Meken	男	✓	✓	✓
44	黃梓晴	Wong Tsz Ching	女	✓	✓	✓

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-02 太和體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
45	黃梓桐	Wong Tsz Tung	女	✓	✓	✓
46	黃芷瑩	Wong Tsz Ying	女	✓	✓	✓
47	黃瑋諾	Wong Wai Nok	男	✓	✓	✓
48	黃宇喬	Wong Yu Kiu	女	✓	✓	✓
49	茹靖妍	Yu Ching Yin	女	✓	✓	✓
50	余巧皓	Yu Hau Ho	男	✓	✓	✓
51	余巧樂	Yu Hau Lok	女	✓	✓	✓
52	茹愷妍	Yu Hoi Yin	女	✓	✓	✓
53	袁逸軒	Yuen Yat Hin	男	✓	✓	✓

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-03 摩士公園體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
1	陳珞希	Ariel Chan	女			
2	陳希悅	Chan Hei Yuet	女			
3	陳曉瑜	Chan Hiu Yu	女			
4	陳浩銘	Chan Ho Ming	男	✓	✓	✓
5	陳可欣	Chan Ho Yan	女			
6	陳愛林	Chan Oi Lam	女	✓	✓	✓
7	陳信宏	Chan Seon Wang Taavi	男	✓	✓	✓
8	陳梓謙	Chan Tsz Him	男	✓	✓	✓
9	陳以謙	Chan Yee Him	男	✓	✓	✓
10	陳以朗	Chan Yee Long	男			
11	陳以善	Chan Yee Sin	女	✓	✓	✓
12	陳若宸	Chan Yeuk Sen Julian	男	✓	✓	✓
13	陳奕潼	Chan Yik Tung Alyssie	女	✓	✓	✓
14	陳映霖	Chan Ying Lam	男	✓	✓	✓
15	陳映蓓	Chan Ying Pui	女	✓	✓	✓
16	黃卓思	Chelsea Wong	女			
17	陳冬兒	Chen Tung Yi Tia	女	✓	✓	✓
18	鄭媛	Cheng Wun	女	✓	✓	✓
19	張子澄	Cheung Tsz Ching Athena	女	✓	✓	✓
20	詹曼倩	Chim Man Sin	女	✓	✓	✓
21	錢以心	Chin Yi Sum	女	✓	✓	✓
22	莊嘉敏	Chong Ka Man	女	✓	✓	✓
23	莊柏謙	Chong Pak Him	男	✓	✓	✓
24	莊梓晴	Chong Tsz Ching	女	✓	✓	✓
25	鄭傑修	Ethan Cheng	男	✓	✓	✓
26	何芷欣	Ho Tsz Yan	女			
27	許巧淘	Hui Hau To	女	✓	✓	✓
28	許巧意	Hui Hau Yee	女	✓	✓	✓
29	許悅錦	Hui Yuet Hei	女	✓	✓	✓
30	葉向晴	Ip Heung Ching	女	✓	✓	✓
31	關懷信	Kwan Wai Shun	男	✓	✓	✓
32	郭晉熙	Kwok Chun Hei	男	✓	✓	✓
33	郭紋綺	Kwok Sofie	女	✓	✓	✓
34	郭芷妤	Kwok Tsz Yu	女	✓	✓	✓
35	林禮彥	Lam Lai Yin	男	✓	✓	✓
36	林思澄	Lam Sze Ching	女			
37	林思玥	Lam Sze Yuet	女	✓	✓	✓
38	劉凱婷	Lau Hoi Ting	女	✓	✓	✓
39	劉雅萱	Lau Nga Huen Karlie	女	✓	✓	✓
40	劉舜希	Lau Shun Hei	女	✓	✓	✓
41	劉子謙	Lau Tsz Him	男	✓	✓	✓
42	劉子傲	Lau Tsz Ngo	男	✓	✓	✓
43	劉芷悠	Lau Tsz Yau	女			
44	羅溢言	Law Yat Yin Caleb	男	✓	✓	✓

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-03 摩士公園體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
45	李展睿	Lee Chin Yui	男	✓	✓	✓
46	李幸諭	Lee Heng Yu Hazel	女	✓	✓	✓
47	李安娜	Lee On Na Leona	女	✓	✓	✓
48	李心柔	Lee Sum Yau	女	✓	✓	✓
49	李芯語	Lee Sum Yu	女	✓	✓	✓
50	李惟立	Lee Wai Lap	男	✓	✓	✓
51	李爾芯	Lee Yi Sum	女	✓	✓	✓
52	梁曉悅	Leung Hiu Yuet	女	✓	✓	✓
53	梁安程	Leung On Ching	女	✓	✓	✓
54	梁安由	Leung On Yau	女	✓	✓	✓
55	李海嵐	Li Hoi Laam	女	✓	✓	✓
56	李海頤	Li Hoi Yee	女	✓	✓	✓
57	盧鏡悠	Lo Hiu Yau	女	✓	✓	✓
58	盧映蓁	Lo Ying Tsun	女	✓	✓	✓
59	馬港麗	Ma Kong Lai	女	✓	✓	✓
60	孟衍妤	Man Hin Ue	女	✓	✓	✓
61	吳曼橋	Ng Man Kiu	男	✓	✓	✓
62	潘梓姍	Poon Tsz Shan	女	✓	✓	✓
63	李嘉怡	Ribeiro Ka Yi	女			
64	水修明	Shui Sau Ming Ashton	男	✓	✓	✓
65	史琛妍	Si Sum Yin	女	✓	✓	✓
66	單禮淳	Sin Lai Shun	男	✓	✓	✓
67	戴思睿	Tai Sze Yui	女	✓	✓	✓
68	譚嘉楠	Tan Ka Nam	女	✓	✓	✓
69	曾銘祈	Tsang Keith	男	✓	✓	✓
70	謝璣懿	Tse Liam Oli	男			
71	謝盈琛	Tse Ying Sum	女	✓	✓	✓
72	衛猩妍	Wai Sing Yin Itzel	女	✓	✓	✓
73	黃浩正	Wong Ayden	男	✓	✓	✓
74	王卓佑	Wong Cheuk Yau	男	✓	✓	✓
75	黃喆	Wong Chit Max	男	✓	✓	✓
76	黃頌堯	Wong Chung Yiu Morris	男	✓	✓	✓
77	王晞欣	Wong Hei Yan Hazel	女	✓	✓	✓
78	黃晞瑜	Wong Hei Yu Gianna	女	✓	✓	✓
79	黃康晴	Wong Hong Ching	女	✓	✓	✓
80	黃婉柔	Wong Kaylia	女			
81	黃雅慧	Wong Nga Wai	女	✓	✓	✓
82	王傲勤	Wong Ngo Kan	男			
83	王傲信	Wong Ngo Shun	男			
84	黃晞桐	Wong Paige Adriana	女	✓	✓	✓
85	王昭媛	Wong Scarlett	女	✓	✓	✓
86	王斐然	Wong Skylar Adrienne	女			
87	黃心嵐	Wong Sum Laam	女			
88	黃睿婷	Wong Yui Ting	女	✓	✓	✓

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-03 摩士公園體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
89	姚蓬	Yiu Yiu Elise	女			
90	楊鍊治	Yougn Shing Chi Bryce	男	✓	✓	✓
91	楊鍊顥	Young Shing Ho Bevyn	男	✓	✓	✓
92	袁詠嵐	Yuen Wing Laam	女	✓	✓	✓
93	翁灝兒	Yung Ho Yee Kaylie	女	✓	✓	✓
94	周涵濤	Zhou Hantao	男	✓	✓	✓

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-04 長沙灣體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
1	區晉綽	Au Chun Cheuk	男	✓	✓	✓
2	區珮榆	Au Pui Yu Charlize	女	✓	✓	✓
3	區芷韻	Au Tsz Wan	女	✓	✓	✓
4	陳巧森	Chan Hau Sum Suki	女			
5	陳希妍	Chan Hei Yin	女	✓	✓	✓
6	陳希悅	Chan Hei Yuet	女	✓	✓	✓
7	陳浩彰	Chan Ho Cheung	男	✓	✓	✓
8	陳浩銘	Chan Ho Ming	男	✓	✓	✓
9	陳健斌	Chan Kin Pan	男	✓	✓	✓
10	陳朗星	Chan Long Sing	男	✓	✓	✓
11	陳朗日	Chan Long Yat	男	✓	✓	✓
12	陳思悅	Chan Sze Yuet Megan	女	✓	✓	✓
13	陳穎迦	Chan Wing Ka	女	✓	✓	✓
14	陳爾軒	Chan Yi Hin	男	✓	✓	✓
15	車雅媛	Che Nga Wun	女	✓	✓	✓
16	陳彥宇	Chen Yanyu	男			
17	鄭焯軒	Cheng Cheuk Hin	男	✓	✓	✓
18	鄭昊言	Cheng Ho Yin	男	✓	✓	✓
19	鄭淳	Cheng Shun	女			
20	莊梓淑	Cheong Jacey	女	✓	✓	✓
21	張皓舜	Cheung Ho Shun	男	✓	✓	✓
22	張學澄	Cheung Hok Ching	女			
23	張玟喧	Cheung Man Huen	女	✓	✓	✓
24	張芷曼	Cheung Tsz Man	女	✓	✓	✓
25	張奕喬	Cheung Yik Kiu	男			
26	招晉勤	Chiu Chun Kan	男	✓	✓	✓
27	蔡禮晨	Choi Lai Sen	男			
28	周子敬	Chow Tsz King	男	✓	✓	✓
29	朱芊叡	Chu Chin Yui Avis	女			
30	朱正楠	Chu Ching Nam	男	✓	✓	✓
31	朱皓謙	Chu Ho Him	男			
32	范家橋	Fan Ka Kiu	男			
33	馮端慧	Fung Tuen Wai Mavis	女	✓	✓	✓
34	何頌晞	Ho Xavier Chung Hei	男			
35	許梵菲	Hui Fan Fei	男	✓	✓	✓
36	許梵恩	Hui Fan Yan	男	✓	✓	✓
37	許樂	Hui Lok	男	✓	✓	✓
38	何依彤	Hylary Ho Yee Tung	女			
39	姜凱霖	Keung Hoi Lam	女	✓	✓	✓
40	高梓浚	Ko Carden	男	✓	✓	✓
41	高卓蕎	Ko Greta	女	✓	✓	✓
42	柯朗晴	Ko Long Ching	女	✓	✓	✓
43	高意喬	Ko Yee Kiu Joliet	女			
44	江梓瑜	Kong Chi Yu	女	✓	✓	✓

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-04 長沙灣體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
45	江沛晴	Kong Pui Ching	女	✓	✓	✓
46	柯丞禮	Kua Shing Lai	男	✓	✓	✓
47	鄺熙翹	Kwong Hei Kiu	男	✓	✓	✓
48	江彥俊	Kwong Yin Chun	男	✓	✓	✓
49	林思緹	Lam Si Ti	女	✓	✓	✓
50	劉樂庭	Lau Caroline	女	✓	✓	✓
51	劉格齊	Lau Kak Chai	男			
52	劉紫晴	Lau Tsz Ching	女	✓	✓	✓
53	劉芷悠	Lau Tsz Yau	女			
54	劉旨悅	Lau Tsz Yuet	女	✓	✓	✓
55	劉穎橦	Lau Wing Tung	女	✓	✓	✓
56	劉奕謙	Lau Yik Him	男	✓	✓	✓
57	劉宇森	Lau Yu Sum Ethan	男	✓	✓	✓
58	羅麗旻	Law Lai Man	女	✓	✓	✓
59	羅睿天	Law Yui Tin	男	✓	✓	✓
60	李睿謙	Lee Yui Him Curtis	男			
61	梁樂懿	Leung Lok Yi Aden	男			
62	梁信希	Leung Shun Hei	男	✓	✓	✓
63	梁穎瑤	Leung Wing Yiu	女			
64	梁影澄	Leung Ying Ching	女			
65	梁睿軒	Leung Yui Hin Zacus	男	✓	✓	✓
66	李敏熙	Li Man Hei	女	✓	✓	✓
67	李彥鋒	Li Yin Fung	男	✓	✓	✓
68	勞俊熹	Lo Chun Hei	男	✓	✓	✓
69	羅雋軒	Lo Chun Hin Alston	男			
70	盧思瑜	Lo Sze Yu Silvia Casper	女	✓	✓	✓
71	羅詠姿	Lo Wing Chi	女	✓	✓	✓
72	盧穎	Lo Wing Louisa	女	✓	✓	✓
73	羅穎瑤	Lo Wing Yiu Chloe	女			
74	呂挺軒	Lui Ting Hin Aitan	男	✓	✓	✓
75	麥以律	Mak Yee Lut Mordred	男			
76	文松謙	Man Chung Him	男	✓	✓	✓
77	吳珀賢	Ng Pak Yin	男	✓	✓	✓
78	彭心儀	Pang Sum Yee	女	✓	✓	✓
79	潘芷澄	Poon Chi Ching	女	✓	✓	✓
80	石倬名	Shek Cheuk Ming	男	✓	✓	✓
81	薛雅薰	Sit Nga Fun	女			
82	薛雅勻	Sit Nga Wan	女			
83	蕭可喬	Siu Ho Kiu	女	✓	✓	✓
84	孫若希	Suen Yeuk Hei	女	✓	✓	✓
85	施柏熹	Sze Pak Hei	男	✓	✓	✓
86	譚奕煊	Tam Yik Huen	女	✓	✓	✓
87	鄧穎琳	Tang Alexandra Jade	女	✓	✓	✓
88	鄧韻樂	Tang Chin Lok	男	✓	✓	✓

2023 暑期迷你排球訓練班 - 報名名單

訓練地點: MV-04 長沙灣體育館

#	中文姓名	英文姓名	性別	報名費用	家長同意書	身分證明文件
89	鄧正楠	Tang Ching Nam	男	✓	✓	✓
90	鄧晞文	Tang Hei Man	女	✓	✓	✓
91	鄧立賢	Tang Lap Yin	男	✓	✓	✓
92	陶信恩	Tao Shun Yan Joshua	男	✓	✓	✓
93	湯蕾	Tong Lui	女			
94	湯穎熹	Tong Wing Hei	女	✓	✓	✓
95	湯穎豫	Tong Wing Yu	女	✓	✓	✓
96	曾銘祈	Tsang Keith	男	✓	✓	✓
97	曾以琪	Tsang Yee Ki	女	✓	✓	✓
98	曾懿澄	Tsang Yi Ching	女	✓	✓	✓
99	曾映霖	Tsang Ying Lam	女			
100	曹皓哲	Tsao Ho Chit	男	✓	✓	✓
101	徐子悠	Tsui Tsz Yau	女	✓	✓	✓
102	董緻	Tung Tszi	女			
103	溫巧怡	Wan Hau Yi	女	✓	✓	✓
104	尹雪橋	Wom Suet Kiu	女	✓	✓	✓
105	黃馨逸	Wong Hing Yat	女	✓	✓	✓
106	黃康琳	Wong Hong Lam	女	✓	✓	✓
107	王湧添	Wong Pui Tsun	男	✓	✓	✓
108	黃心怡	Wong Sum Yee	女	✓	✓	✓
109	黃梓晉	Wong Tszi Chun	男	✓	✓	✓
110	黃煒皓	Wong Wai Ying	男			
111	楊子萱	Yang Clarey Tszi Huen	女	✓	✓	✓
112	楊子橋	Yang Clayton Tszi Kiu	男	✓	✓	✓
113	游真晞	Yau Chun Hei	男	✓	✓	✓
114	游真一	Yau Chun Yat	男	✓	✓	✓
115	游天耀	Yau Tin Yiu	男	✓	✓	✓
116	楊卓林	Yeung Cheuk Lam	女	✓	✓	✓
117	楊鎧寧	Yeung Hoi Ning	男			
118	葉星瑤	Yip Sing Yiu	女			
119	姚祉晴	Yiu Tszi Ching	女	✓	✓	✓
120	姚祉朗	Yiu Tszi Long	男	✓	✓	✓
121	余熙妍	Yu Hei Yin	女	✓	✓	✓
122	翁灝兒	Yung Ho Yee Kaylie	女	✓	✓	✓
123	趙芯頤	Zhao Bihao	女	✓	✓	✓